

Số: 2715/QĐ-ĐHHN

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chi tiền hỗ trợ chi phí học tập năm 2017
đối với sinh viên đại học hệ chính quy khóa 2014, 2015, 2016 và 2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Hà Nội giai đoạn 2015 - 2017;

Căn cứ Quyết định số 1404/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 24 tháng 4 năm 2017 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ hồ sơ xét hỗ trợ chi phí học tập của sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng CTHSSV&QHDN và Trưởng phòng Tài chính-Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận 39 sinh viên hệ chính quy khóa 2014, 2015, 2016 và 2017 được hỗ trợ chi phí học tập năm 2017 theo quy định tại Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11/11/2013.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2: Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương tối thiểu chung và được hưởng 10 tháng/năm học/sinh viên.

Điều 3: Các phòng Công tác HSSV & QHDN, Tài chính-Kế toán, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, CTHSSV&QHDN.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đình Luận

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2014, 2015, 2016, 2017 THUỘC DIỆN NHẬN HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP NĂM 2017
(Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017)

(Kèm theo Quyết định số 2715 /QĐ-ĐHHN, ngày 17/11/2017 của Hiệu trưởng trường ĐHHN đã ký)

Đơn vị tính: đồng

I. Danh sách sinh viên khóa 2014-2018

TT	Họ và tên		Mã SV	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Lớp	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ/tháng	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ	STK	Ngân hàng
				1	2	3	4	5	6	7	(8 = 4x5+6x7)	9	10
1	Nguyễn Thị	Cờ	1407010031	01/02/1996	Nùng	1A-14	6	726,000	4	780,000	7,476,000	102001543572	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa
2	Vì Thị	Hà	1407010058	20/08/1995	Thái	2A-14	6	726,000	4	780,000	7,476,000	22210003640147	BIDV chi nhánh Thanh Xuân
3	Hoàng Thu	Hương	1407010086	14/11/1995	Cao Lan	10A-14	6	726,000	4	780,000	7,476,000	106001680934	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa
4	Bùi Thị Thân	Lộc	1407070068	26/05/1996	Mường	3H-14	6	726,000	4	780,000	7,476,000	105001515600	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa
5	Hà Thị	Nguyệt	1407060119	14/02/1996	Thái	5NB-14	6	726,000	4	780,000	7,476,000	108001681400	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa
6	Bùi Thị	Nhung	1407060123	16/03/1995	Mường	6NB-14	6	726,000	4	780,000	7,476,000	101001775938	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa
7	Quách Thị Thu	Phương	1404010090	20/09/1995	Mường	3KT-14	6	726,000	4	780,000	7,476,000	105001185527	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa
8	Bùi Văn	Quý	1407060134	15/08/1994	Mường	3NB-14	6	726,000	4	780,000	7,476,000	102001185532	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa
9	Bùi Ngọc	Tân	1407060139	18/02/1996	Mường	4NB-14	6	726,000	4	780,000	7,476,000	109001515619	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa
10	Bế Thị Phương	Thảo	1407070107	24/07/1996	Tày	3H-14	6	726,000	4	780,000	7,476,000	106001233414	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa

TT	Họ và tên		Mã SV	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Lớp	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ/tháng	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ	STK	Ngân hàng
				1	2	3	4	5	6	7	(8 = 4x5+6x7)	9	10
11	Ma Thị	Thảo	1404010097	07/11/1996	Tày	2KT-14	6	726,000	4	780,000	7,476,000	103001680870	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa
12	Nguyễn Thị	Thảo	1406080095	15/01/1996	Mường	3Q-14	6	726,000	4	780,000	7,476,000	21710000051760	BIDV chi nhánh Từ Liêm

II. Danh sách sinh viên khóa 2015-2019

1	Quách Thị	Hoa	1506080143	25/09/1997	Mường	1Q-15	6	726,000	4	780,000	7,476,000	101002431861	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa
2	Vi Thị	Lan	1507060077	06/10/1997	Nùng	2NB-15	6	726,000	4	780,000	7,476,000	106002431688	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa
3	Dương Thị	Loan	1507040132	19/12/1997	Nùng	4T-15	6	726,000	4	780,000	7,476,000	104002431380	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa
4	Hoàng Thị	Ly	1506090050	16/11/1997	Mường	3D-15	6	726,000	4	780,000	7,476,000	108002432020	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa
5	Nông Thị	Mơ	1507040148	19/05/1997	Nùng	2T-15	6	726,000	4	780,000	7,476,000	101002460393	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa
6	Hứa Thùy	Nhu	1507040259	08/08/1996	Tày	6T-15	6	726,000	4	780,000	7,476,000	109001543575	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa
7	Bùi Thị	Son	1507060174	19/08/1996	Mường	2NB-15	6	726,000	4	780,000	7,476,000	105001515613	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa
8	Nông Ngọc	Trâm	1507010267	06/09/1996	Tày	8A-15	6	726,000	4	780,000	7,476,000	101001764949	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa
9	Lý Thị	Trang	1507070114	16/08/1997	Nùng	1H-15	6	726,000	4	780,000	7,476,000	102002431819	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa
10	Giáp Thị Thanh	Xuân	1507030116	24/04/1997	Tày	3P-15	6	726,000	4	780,000	7,476,000	105001263751	Vietinbank chi nhánh Đồng Đa

III. Danh sách sinh viên khóa 2016-2020

1	Nông Hồng	Ánh	1607010034	28/11/1997	Tày	5A-16	6	726,000	4	780,000	7,476,000	21510002213243	BIDV chi nhánh Cầu Giấy
---	-----------	-----	------------	------------	-----	-------	---	---------	---	---------	-----------	----------------	-------------------------

TT	Họ và tên		Mã SV	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Lớp	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ/tháng	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ	STK	Ngân hàng
				1	2	3	4	5	6	7	(8 = 4x5+6x7)	9	10
2	Lục Thị	Dung	1607070017	29/10/1996	Nùng	4H-16	6	726,000	4	780,000	7,476,000	21510001969844	BIDV chi nhánh Cầu Giấy
3	Ngân Thị	Hạnh	1607040280	13/01/1997	Thái	1T-16	6	726,000	4	780,000	7,476,000	21510002213678	BIDV chi nhánh Cầu Giấy
4	Lê Thị	Hậu	1604010130	20/12/1997	Mường	2KT-16	6	726,000	4	780,000	7,476,000	21510001964511	BIDV chi nhánh Cầu Giấy
5	Hoàng Thị	Mai	1607040161	20/06/1998	Nùng	5T-16	6	726,000	4	780,000	7,476,000	21510001957478	BIDV chi nhánh Cầu Giấy
6	Lục Thị	Mai	1607070135	08/07/1997	Sán Dìu	1H-16	6	726,000	4	780,000	7,476,000	21510001956396	BIDV chi nhánh Cầu Giấy
7	Vi Thị	Thái	1607070136	13/09/1997	Thái	4H-16	6	726,000	4	780,000	7,476,000	21510001963280	BIDV chi nhánh Cầu Giấy
8	Đặng Thị	Thúy	1606080125	18/10/1998	Sán Dìu	1Q-16	6	726,000	4	780,000	7,476,000	21510001963679	BIDV chi nhánh Cầu Giấy

IV. Danh sách sinh viên khóa 2017-2021

1	Nông Thị Ngọc	Ánh	1707040032	20/09/1999	Tày	10T-17			4	780,000	3,120,000	21510002237298	BIDV chi nhánh Cầu Giấy
2	Lăng Thị	Hiệp	1707060077	15/01/1999	Nùng	5NB-17			4	780,000	3,120,000	21510002220793	BIDV chi nhánh Cầu Giấy
3	Đàm Thị Thu	Hoài	1707070162	26/01/1998	Nùng	6H-17			4	780,000	3,120,000	21510002311475	BIDV chi nhánh Cầu Giấy
4	Phan Thị Thu	Hương	1707010390	09/06/1998	Tày	11A-17			4	780,000	3,120,000	21510002221653	BIDV chi nhánh Cầu Giấy
5	Phương Thị	Luyện	1707040158	10/09/1999	Nùng	1T-17			4	780,000	3,120,000	21510002236301	BIDV chi nhánh Cầu Giấy
6	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	1701040121	24/12/1999	Mường	3C-17			4	780,000	3,120,000	21510002219375	BIDV chi nhánh Cầu Giấy

TT	Họ và tên		Mã SV	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Lớp	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ/tháng	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ	STK	Ngân hàng
				1			4	5	6	7	(8 = 4x5+6x7)	9	10
7	Trần Thị	Thanh	1707040320	17/09/1998	Cao Lan	8T-17			4	780,000	3,120,000	21510002234350	BIDV chi nhánh Cầu Giấy
8	Lê Thị Bích	Thùy	1707060192	10/04/1999	Thổ	2NB-17			4	780,000	3,120,000	21510002220261	BIDV chi nhánh Cầu Giấy
9	Ninh Thị Minh	Thư	1707010335	24/12/1999	San Chí	14A-17			4	780,000	3,120,000	21510002223473	BIDV chi nhánh Cầu Giấy
Tổng											252,360,000		

Bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng.

Ghi chú: Nhà trường chuyển khoản tiền Hỗ trợ chi phí học tập năm 2017 cho sinh viên các khóa 2014, 2015, 2016, 2017 qua tài khoản ngân hàng từ ngày 27/11 đến ngày 01/12/2017.

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2017

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV & QHDN

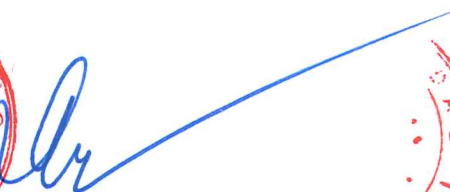
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG


Ngô Xuân Hoàn






Nguyễn Đình Luận